

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTV22B1LX**

Năm học: **22-23**

Mã MH/MĐ: **MH02073**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Giáo dục QP - An ninh**

Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2254802033141	Huỳnh Nguyễn Lan	Anh	29/01/2007				9	8.0	9.5	10.0		8.0		8.5
2	2254802033142	Trần Phương	Anh	05/12/2007				5	5.0	5.0	5.0		4.5		4.7
3	2254802033144	Lê Công	Chánh	28/03/2006				10	9.0	10.0	10.0		9.0		9.3
4	2254802033145	Dương Quốc Tuấn	Em	23/12/2007				10	10.0	10.0	10.0		8.3		9.0
5	2254802033146	Huỳnh Thị Như	Hiền	02/05/2007				9	9.5	9.0	9.0		4.3		6.2
6	2254802033147	Trần Huỳnh Trung	Hiếu	20/11/2007				8	8.0	8.5	7.0		6.5		7.0
7	2254802033148	Trần Thị Kim	Hoàn	19/06/2007				9	8.0	8.0	10.0		8.0		8.3
8	2254802033149	Nguyễn Ngọc Thiên	Hương	28/04/2007				10	9.5	9.0	10.0		7.5		8.3
9	2254802033150	Nguyễn Phúc	Huy	25/08/2003				10	10.0	10.0	10.0		9.8		9.9
10	2254802033151	Thị Hoàng Nhật	Huy	14/12/2007				8	9.5	7.0	8.0		0.0		3.3
11	2254802033153	Nguyễn Ngọc Thiên	Kim	18/11/2007				7	3.0	7.0	10.0		8.0		7.5
12	2254802033154	Trần Mỹ	Linh	20/01/2007				7	9.0	8.0	9.0		5.0		6.4
13	2254802033155	Đặng Tấn	Lộc	06/10/2007				6	4.0	7.0	9.0		9.8		8.5
14	2254802033156	Nguyễn Xuân Phát	Lợi	06/05/2007				10	8.5	9.5	8.0		8.5		8.6
15	2254802033157	Lê Hoàng	Long	26/12/2007				8	8.5	8.5	10.0		9.8		9.4
16	2254802033158	Nguyễn Thị Hồng	Mai	28/01/2007				9	10.0	8.5	10.0		8.0		8.6
17	2254802033159	Phạm Thị Trúc	Mai	10/12/2007				8	9.0	8.0	10.0		5.3		6.7
18	2254802033160	Nguyễn Ngọc	Ngân	28/11/2007				10	10.0	10.0	10.0		7.3		8.4
19	2254802033161	Trương Thanh	Ngoan	08/04/2007				7	9.0	8.0	10.0		7.8		8.2
20	2254802033162	Phạm Hữu	Ngọc	24/06/2007				9	9.0	8.5	9.5		8.3		8.6
21	2254802033163	Lê Quỳnh	Như	04/04/2007				6	7.5	4.5	9.0		6.0		6.3
22	2254802033164	Nguyễn Văn	Quốc	20/02/2002				8	7.5	7.0	6.0		0.0		2.8
23	2254802033165	Phan Hữu	Tài	04/01/2007				9	10.0	8.5	9.0		6.3		7.4
24	2254802033166	Dương Thanh	Thanh	31/10/2006				8	9.0	8.5	8.0		8.0		8.2
25	2254802033167	Nguyễn Phan Hữu	Thành	21/08/2007				10	9.0	10.0	10.0		8.5		9.0
26	2254802033168	Nguyễn Trường	Thịnh	03/04/2007				10	10.0	9.5	10.0		7.3		8.3
27	2254802033170	Phan Hữu	Trí	25/05/2007				7	9.5	7.5	10.0		9.5		9.2
28	2254802033171	Phùng Thị Tú	Trinh	29/05/2007				9	8.5	8.0	10.0		8.3		8.5
29	2254802033172	Võ Thị Kim	Trúc	04/07/2007				7	8.5	6.5	8.0		8.5		8.1
30	2254802033173	La Nguyễn Thanh	Tiền	02/04/2006				7	7.5	7.5	6.0		7.5		7.3
31	2254802033174	Đoàn Minh	Ý	18/02/2002				10	10.0	9.5	10.0		7.8		8.6
32	2254802033175	Huỳnh Ngọc	Yến	12/10/2007				7	9.0	7.0	10.0		8.3		8.4

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 13 tháng 9 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Võ Phú Thọ